**PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIẾT DẠY**

(Cấp tiểu học)

Họ tên người dạy:……………………………………………………………………...

Tên bài:………………………………………………………Tiết PPCT………………….

Môn:……………………Lớp:……………Tiết thứ :………..Ngày dạy:……………….....

Họ tên người cùng dự:………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **Diễn biến bài giảng**  (Theo nội dung cần trao đổi) | **Nhận xét**  (Ưu, nhược điểm) |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

1. **Nhận xét chung**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các mặt** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm tối đa** | **Điểm đánh giá** | **Nhận xét** |
| **Nội dung (6 điểm)** | 1. Xác định được vị trí, mục tiêu và kiến thức kĩ năng trọng tâm bài học. | **2,5** |  |  |
| **2. Học sinh đạt được các phẩm chất, năng lực trong bài học.** | **2,0** |  |  |
| 3. Có tính cập nhật, liên hệ thực tiển thể hiện tính giáo dục. | **1,5** |  |  |
| **Phương pháp (10 điểm)** | **4. Tổ chức hoạt động học tập linh hoạt sáng tạo và phù hợp để đạt mục tiêu bài học.** | **2,5** |  |  |
| **5. Các phương tiện dạy học sử dụng hợp lí, hiệu quả.** | **1,0** |  |  |
| 6. Các nhiệm vụ giao cho học sinh đa dạng, có tính phân hoá cho đối tượng, kích thích sự sáng tạo của học. | **2,0** |  |  |
| **7. Học sinh tham gia học tập**  **\* Chủ động, tích tực, tự giác, sáng tạo phù hợp với nhận thức từng đối tượng.**  **\* Có sự tương tác, hợp tác.** | **3,0** |  |  |
| 8. HS được tạo điều kiện liên hệ những kiến thức đã biết để phát hiện kiến thức mới, rèn luyện kĩ năng, vận dụng vào thực tế. | **1,0** |  |  |
| **9. Phân bố thời gian cho các hoạt động hợp lí. Đảm bảo thời gian quy định** | **0,5** |  |  |
| **Đánh giá**  **(4 điểm)** | 10. Tổ chức hoạt động đánh giá linh hoạt phù hợp, kết hợp đánh giá của GV và HS. | **1,0** |  |  |
| 11. HS có cơ hội tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau. | **1,0** |  |  |
| 12. Đạt được mục tiêu bài học. | **2,0** |  |  |
| **Tổng cộng** | **20,0** |  |  |
|  | **Xếp loại** |  |  |  |

Ngày …… tháng …… năm …..….

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI DẠY**  **(Ký, ghi rõ họ tên)** | **NGƯỜI ĐÁNH GIÁ**  **(Ký, ghi rõ họ tên)** |
|  |  |
|  |  |

***\* Cách xếp loại :***

**+ Loại giỏi:** Điểm tổng cộng đạt từ 17-20 điểm, các yêu cầu 2,4,5,7,9, đạt điểm tối đa (Tổng cộng 9 điểm)

**+ Loại khá:** Điểm tổng cộng đạt từ 13-16,5 điểm, các yêu cầu 2,4,7 đạt điểm tối đa (tổng cộng 7,5 điểm)

**+ Loại trung bình:** Điểm tổng cộng đạt từ 10 -12,5 điểm, các yêu cầu 2 và 4 đạt điểm tối đa (tổng cộng 4,5 điểm)

**+ Yếu, kém:** (dưới 10 điểm)

**PHẦN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ TIẾT HỌC**

**(Hội thi GVDG cấp trường, năm học ............)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các lĩnh vực** | **Tiêu chí** | **Điểm**  **tối đa** | **Điểm đánh giá** |
| I. Nội dung, kiến thức  (05 điểm) | 1. Xác định mục tiêu đúng chuẩn kiến thức, kĩ năng của bài | 1 |  |
| 2.Giảng dạy kiến thức cơ bản, chính xác, có hệ thống**;** nội dung dạy học nhằm phát triển năng lực của HS | 1 |  |
| 3. Nội dung dạy học phù hợp với đối tượng học sinh | 1 |  |
| 4. Nội dung dạy học đảm bảo tính toàn diện | 1 |  |
| 5.Nội dung bài học gắn với thực tế đời sống | 0,5 |  |
| 6.Tác động đến mọi đối tượng HS, kể cả khuyết tật học hòa nhập, lớp ghép (nếu có) | 0,5 |  |
| II. Phương pháp, kĩ năng sư phạm  (7 điểm) | 1 .PP dạy học đúng đặc trưng bộ môn, đúng loại bài (lý thuyết, thực hành, luyện tập, ôn tập) | 1 |  |
| 2. Hình thức tổ chức dạy học phù hợp; chú trọng việc tổ chức cho HS ***tự học,*** ***trải nghiệm, phát hiện, thực hành, vận dụng vào thực tiễn.*** | 2 |  |
| 3. Phối hợp các phương pháp/kỹ thuật dạy học để phát huy tối đa hiệu quả dạy học; xử lý các tình huống sư phạm phù hợp với đối tượng và có tác dụng giáo dục. | 2 |  |
| 4. Khai thác, sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp có hiệu quả trong dạy học | 1 |  |
| 5. Phân bố thời gian, tiến trình tiết dạy hợp lý, nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả, phù hợp với thực tế lớp học. | 0,5 |  |
| **6.**Tác phong sư phạm, chuẩn mực, gần gủi, luôn động viên, khích lệ học sinh hoàn thành nhiệm vụ. | 0,5 |  |
| III.Đánh giá, hỗ trợ học sinh  (4 điểm) | 1. Tổ chức tốt việc đánh giá thường xuyên. | 1 |  |
| 2. Tôn trọng , đối xử công bằng/ bình đẳng; quan tâm đến mọi đối tượng HS. | 1 |  |
| 3. Tổ chức để học sinh tự đánh giá, tham gia đánh giá; tạo cơ hội cho học sinh chia sẻ ý kiến. | 1 |  |
| 4. Kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ HS trong các hoạt động. | 0,5 |  |
| **5.**GV tập trung vào khó khăn, nhiệm vụ chưa hoàn thành của từng cá nhân/nhóm học sinh để hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá,... | 0,5 |  |
| IV.Hiệu quả  (4 điểm) | 1. HS nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của bài học và biết vận dụng tốt; cơ bản hoàn thành nội dung tiết học | 1,5 |  |
| 2. HS tích cực tiếp thu bài học, hứng thú, tự tin, thoải mái trong các hoạt động | 1,5 |  |
| 3. HS biết phối hợp, làm việc cùng nhau trong các hoạt động nhóm/ lớp | 1 |  |
| Tổng điểm | | 20 |  |

**Ý KIẾN CỦA GIÁM KHẢO**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………................................................................................................

**Cách xếp loại**:

- Loại tốt: Điểm tổng cộng đạt từ 18- 20, trong đó tiêu chí II.2 phải đạt 2 điểm. Mỗi tiêu chí III.1; III.2; III.3 phải đạt 1 điểm.

- Loại khá: Điểm tổng cộng đạt từ 14- 17,5 ; trong đó tiêu chí II.2 phải đạt ít nhất 1,5 điểm. Mỗi tiêu chí III.1; III.2; III.3 phải đạt 1 điểm.

Tổng điểm: …….. Xếp loại:….. ….. ngày… / …./ ...........

|  |  |
| --- | --- |
|  | Giám khảo  (Ký và ghi rõ họ tên) |